

Số: 1229/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 968/2024/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Y, sinh năm: 1989

Thường trú: 149/47 T, Phường 7, quận Q, TP. N.

Bị đơn: Ông T, sinh năm: 1982

Thường trú: 113 đường T, Khu phố 3, phường H, Quận Q, TP. N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 968/2024/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Y và ông T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 26/04/2011 do UBND phường T, Quận Q, Thành phố N cấp không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Giao người con chung tên T, sinh ngày 11/09/2011 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà YY tự nguyện chịu, căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0042230 ngày

07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố N, còn 150.000 đồng bà Y được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q. 12; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

